

BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 8

Thời lượng : 1 tiết (Tiết 49)

Thời gian thực hiện : Tuần 32

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, quan hệ giữa các yếu tố trong tam giác, các đường đồng quy trong tam giác

2. Năng lực

-Rèn kĩ năng chứng minh tam giác bằng nhau, chứng minh góc bằng nhau, đoạn thẳng bằng nhau thông qua tam giác bằng nhau

- Nhận biết được đường trung trực, đường trung tuyến, đường cao, đường phân giác và sự đồng qui giữa chúng.

- Vận dụng tính chất của các đường trung trực, đường trung tuyến, đường cao, đường phân giác và sự đồng qui giữa chúng để giải quyết một số bài toán thực tiễn.

3. Phẩm chất

-Rèn kĩ năng vẽ hình, kĩ năng quan sát hình vẽ

-Rèn kĩ năng tư duy,cẩn thận trong việc chứng minh.

-Rèn ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ chung của nhóm.

-Tự giác,trung thực khi làm bài và nhận xét bài của bạn

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK toán 7, vở ghi, thước thẳng, thước đo góc, ê ke, bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG_MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu :

HS hệ thống lí thuyết về các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, tam giác vuông, đường trung tuyến, đường cao, đường phân giác, đường trung trực.

b. Nội dung: HS hoàn thành phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1 Đoạn thẳng nối một đỉnh của tam giác với trung điểm cạnh đối diện gọi là

- | | |
|----------------------------------|-----------------------------------|
| A. đường trung trực của tam giác | B. đường cao của tam giác |
| C. đường phân giác của tam giác | D. đường trung tuyến của tam giác |

Câu 2 Trục tâm của tam giác là

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------|
| A. Giao điểm của 3 đường trung trực | B. Giao điểm của 3 đường cao |
|-------------------------------------|------------------------------|

C. Giao điểm của 3 đường trung tuyến

D. Giao điểm của 3 đường phân giác

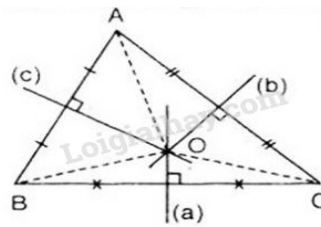
Câu 3 Cho O là giao điểm của 3 đường trung trực của tam giác ABC (hình bên). Chọn khẳng định đúng

A. $OA > OB > OC$

C. $OA < OB = OC$

B. $OA = OB = OC$

D. $OA > OB = OC$



Câu 4 Trọng tâm của tam giác là

A. Giao điểm của 3 đường trung trực

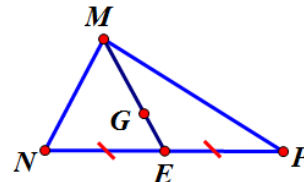
B. Giao điểm của 3 đường cao

C. Giao điểm của 3 đường trung tuyến

D. Giao điểm của 3 đường phân giác

Câu 5 : Cho tam giác MNP có đường trung tuyến ME và trọng tâm G (tham khảo hình vẽ)

tỉ số $\frac{GE}{ME} = \dots\dots\dots; \frac{MG}{GE} = \dots\dots\dots; \frac{GM}{ME} = \dots\dots\dots;$



c. Sản phẩm:

Câu 1 : D Câu 2 : B Câu 3 : B Câu 4 : C Câu 5: $\frac{GE}{ME} = \frac{1}{3}; \frac{MG}{GE} = 2; \frac{GM}{ME} = \frac{2}{3};$

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	GV cho HS hoàn thành phiếu học tập theo nhóm trong 3 phút (đã nêu ở phần nội dung)
Tiếp nhận nhiệm vụ	HS thực hiện phiếu học tập theo nhóm GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ
Báo cáo thảo luận	-GV thu và chiếu sản phẩm 2 nhóm, các nhóm còn lại trao đổi sản phẩm kiểm tra chéo
Kết luận, nhận định	- GV nhận xét, đánh giá sản của học sinh - GV chốt lại kiến thức

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

-Học sinh được củng cố ôn tập kiến thức chứng minh 2 tam giác bằng nhau, làm các bài tập liên quan đến đường trung tuyến, đường cao, đường phân giác, đường trung trực.

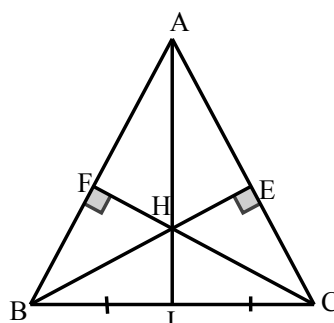
b. Nội dung: HS thực hiện các bài tập sau:

- Bài 1,2,3,6,8 /SGK

c. Sản phẩm

Bài 1

GT	ΔABC cân tại A. BE, CF là đường cao BE cắt CF tại H, $IB = IC$
KL	a) $\Delta BEC = \Delta CFB$ b) $\Delta AHF = \Delta AHE$ c) A, H, I thẳng hàng



a) Xét hai tam giác vuông BEC và CFB có:

$$\widehat{BCE} = \widehat{CBF} (\Delta ABC \text{ cân tại } A)$$

BC cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta BEC = \Delta CFB \text{ (cạnh huyền – góc nhọn)}$$

b) Vì $\Delta BEC = \Delta CFB$ (cmt)

$$\Rightarrow FB = EC \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

$$\text{Mà } AB = AC (\Delta ABC \text{ cân tại } A)$$

$$\Rightarrow AB - FB = AC - EC$$

$$\Rightarrow AF = AE$$

Xét hai tam giác vuông AHF và AHE có:

$$AF = AE \text{ (cmt)}$$

AH cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta AHF = \Delta AHE \text{ (cạnh huyền-một cạnh góc vuông)}$$

c) Xét ΔABI và ΔACI có:

$$AB = AC$$

AI cạnh chung

$$BI = IC \text{ (gt)}$$

$$\Rightarrow \Delta ABI = \Delta ACI \text{ (c.c.c)}$$

$$\Rightarrow \widehat{AIB} = \widehat{AIC} = \frac{180^\circ}{2} = 90^\circ$$

$$\Rightarrow AI \perp BC$$

$$\Rightarrow AI \text{ là đường cao ứng với góc } A \text{ của } \Delta ABC \text{ (1)}$$

Xét ΔABC . Ta có:

$$BE \perp AC, CF \perp AB \Rightarrow H \text{ là trực tâm của } \Delta ABC$$

$$\Rightarrow AH \text{ là đường cao ứng với góc } A \text{ của } \Delta ABC \text{ (2)}$$

Từ (1) và (2) $\Rightarrow AH$ và AI trùng nhau Hay A, H, I thẳng hàng

Bài 2

a) Xét hai tam giác vuông ABH và MBH có:

$$AH = MH \text{ (gt)}$$

AH cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta ABH = \Delta MBH \text{ (hai cạnh góc vuông)}$$

$$\Rightarrow BA = BM \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$

$$\Rightarrow ABM \text{ cân tại } B$$

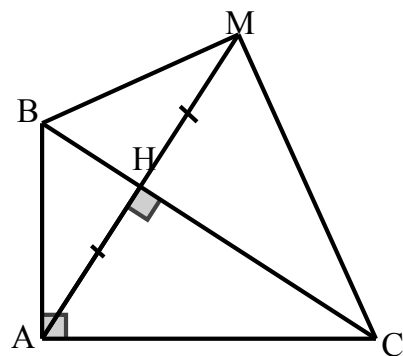
b) Xét hai tam giác vuông AHC và MHC có:

$$AH = MC \text{ (gt)}$$

HC cạnh chung

$$\Rightarrow \Delta AHC = \Delta MHC \text{ (hai cạnh góc vuông)}$$

$$\Rightarrow AC = MC \text{ (hai cạnh tương ứng)}$$



Xét $\triangle ABC$ và $\triangle MBC$ có:

$AB = MC$ (cmt)

$AC = MC$ (cmt)

BC cạnh chung

$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle MBC$ (c.c.c)

Bài 3/SGK trang 84:

a) Xét $\triangle AHD$ và $\triangle AHC$ có:

$HD = HC$ (gt)

$\widehat{AHD} = \widehat{AHC} = 90^\circ$

AH cạnh chung

$\Rightarrow \triangle AHD = \triangle AHC$ (c.g.c)

$\Rightarrow AD = AC$ (hai cạnh tương ứng)

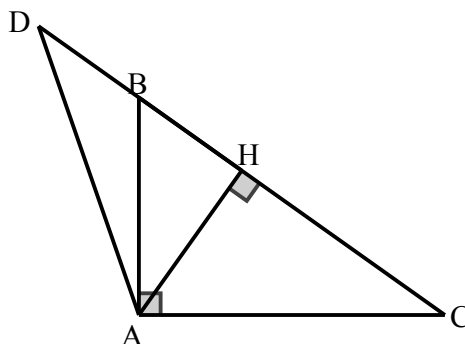
b) Ta có $AC = AD$ (cmt)

$\Rightarrow \triangle ADC$ cân tại A

$\Rightarrow \widehat{ADB} = \widehat{ACH}$

Mà $\widehat{ACH} = \widehat{BAH} (= 90^\circ - \widehat{HBA})$

$\Rightarrow \widehat{ADB} = \widehat{BAH}$



d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	-GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS thực hiện - Cá nhân thực hiện bài 2 SGK trong 10 phút - Thảo luận cặp đôi thực hiện bài 3 SGK trong 15 phút - Thảo luận nhóm (6HS) thực hiện bài 1 SGK trong 15 phút
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-GV chỉ định HS trình bày bài 2. Các HS khác nhận xét, bổ sung. - Đại diện 2 cặp đôi báo cáo bài 3, các cặp đôi khác trong nhóm kiểm tra đánh giá chéo sản phẩm và nhận xét -GV chỉ định 2 nhóm báo cáo bài 1. Các HS khác trao đổi sản phẩm kiểm tra chéo và nhận xét.
Kết luận, nhận định	GV đánh giá sản phẩm, ý thức thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, nhóm GV kết luận, nhận định và chốt lại kiến thức, nhấn mạnh các sai sót (nếu có) để HS ghi nhớ